

Số: 874/BVYD-VTTB-CSVC

Thành phố Huế, ngày 06 tháng 5 năm 2025

V/v yêu cầu báo giá

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua thiết bị y tế cho Trung tâm Nội tiết sinh sản và Vô sinh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Họ và tên người nhận báo giá: Trần Xuân Phú.

Chức vụ: Chuyên viên.

Số điện thoại: 0355.999.995

Email: trxphu@bv.huemed-univ.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư thiết bị - Cơ sở vật chất, Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế, 51, Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h 00 phút ngày 07 tháng 5 năm 2025 đến trước 17h 00 phút ngày 19 tháng 5 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế.

STT	Danh mục thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Tủ thao tác vô trùng kèm 2 kính soi nổi có gắn tủ tri-gas	Phụ lục Thông số kỹ thuật đính kèm	01	Hệ thống
2	Hệ thống tạo xung dao động hỗ trợ dung hợp tế bào	Phụ lục Thông số kỹ thuật đính kèm	01	Hệ thống

3	Xe đẩy có mặt và ngăn kéo giữ ấm	Phụ lục Thông số kỹ thuật đính kèm	01	Cái
4	Bộ giữ ấm các ống dịch năng (tube Warmer)	Phụ lục Thông số kỹ thuật đính kèm	01	Bộ
5	Máy chọc hút trứng	Phụ lục Thông số kỹ thuật đính kèm	01	Máy
6	Máy đo nồng độ CO2 và O2 tủ cấy kèm module đo nồng độ các chất dễ bay hơi	Phụ lục Thông số kỹ thuật đính kèm	01	Máy
7	Pipette controler	Phụ lục Thông số kỹ thuật đính kèm	02	Cái
8	Máy ly tâm	Phụ lục Thông số kỹ thuật đính kèm	01	Máy
9	Bình nitơ lỏng trữ mẫu	Phụ lục Thông số kỹ thuật đính kèm	03	Bình

Ghi chú: Nhà thầu có thể chào giá từng phần thiết bị.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Nhà thầu chịu trách nhiệm vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị cho đến khi hoàn thành việc hướng dẫn vận hành, chạy thử tại đơn vị sử dụng, Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán cho nhà thầu thành 2 đợt :

Đợt 1: Thanh toán 30% giá trị hợp đồng sau khi hai bên ký hợp đồng và nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ sau:

- Thư đề nghị thanh toán.
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, có giá trị bằng 3% giá trị hợp đồng.
- Bảo lãnh tiền tạm ứng có giá trị bằng 100% giá trị tiền tạm ứng.

Đợt 2: Thanh toán 70% giá trị hợp đồng còn lại sau khi nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ sau:

- Thư đề nghị thanh toán.
- CO/CQ, chứng thư Vinacontrol bản gốc hoặc bản sao công chứng nhà nước cho toàn bộ hàng hóa nhập khẩu, tờ khai hải quan, tài liệu hướng dẫn bằng tiếng Anh, tiếng Việt và Catalogues.
- Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng được hai bên ký.
- Hóa đơn GTGT của bên bán theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.
- Thư bảo lãnh bảo hành có giá trị 5% giá trị hợp đồng.

- Biên bản thanh lý hợp đồng được hai bên ký.

Đề nghị Quý công ty làm báo giá theo mẫu đính kèm.

Rất mong Quý Công ty quan tâm tham dự.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Phòng TCKT, VTTB-CSVC;
- Website Bệnh viện;
- muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu: VT, VTTB-CSVC.



Nguyễn Khoa Hùng



PHỤ LỤC. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(Kèm theo Thông báo số: 871/BVYD-VTTB-CSVC ngày 06 tháng 5 năm 2025 của
Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế)

TT	Thiết bị	SL
1	TỦ THAO TÁC VÔ TRÙNG 2 KÍNH SOI NỔI CÓ GẮN TỦ TRI GAS Cung cấp bao gồm Tủ thao tác vô trùng có mặt làm ấm có gắn tủ tri gas : 1 hệ thống Kính hiển vi soi nổi có gắn camera : 1 cái Kính hiển vi soi nổi không gắn camera : 1 cái Thiết bị chính như tủ thao tác, kính hiển vi soi nổi xuất xứ: Châu âu hoặc G7 Cấu hình thiết bị Tủ thao tác vô trùng có mặt làm ấm có gắn tủ tri gas Bảng điều khiển kết hợp hiển thị thời gian cho phép điều chỉnh mở/tắt quạt và mở/tắt chức năng làm ấm bề mặt thao tác Dòng khí thổi/phân tán đồng nhất cho phép không khí cân bằng hơn với tốc độ dòng khí thấp hơn. Các lựa chọn cho thành sau của tủ thao tác vô trùng • Đồng hồ đo tốc độ dòng • Các ổ cắm điện • Màn hình theo dõi bên ngoài • Hệ thống làm ấm Các lựa chọn cho bề mặt bàn Tấm kính làm ấm đường kính $\geq 45\text{mm}$ Bề mặt bàn tích hợp tủ ủ Tri-gas, dùng vật liệu chống bám bẩn, chống trầy. Độ ồn thấp $< 51\text{ dB(A)}$ Hệ thống lọc THÔNG SỐ TỦ Kích thước ngoài (Sâu x Rộng x Cao) : $\geq 650 \times 1900 \times 1200\text{ mm}$ Không gian vùng thao tác (Sâu x Rộng x Cao) : $\geq 550 \times 1800 \times 600\text{ mm}$ Mở phía trước, cố định : $\geq 300\text{ mm}$ Chân đỡ, chiều cao chuẩn : $\geq 800\text{ mm}$ Tốc độ khí, dòng khí theo chiều thẳng : $\geq 0,3\text{ m/s}$ Lưu lượng dòng khí: $\geq 1400\text{ m}^3/\text{h}$ Điều chỉnh được ánh sáng Lọc HEPA : H14 Điện thế nguồn/tần số dòng điện : $230\text{VAC} \pm 10\% - 50/60\text{Hz}$ Bộ phận giữ độ ẩm : 01 bộ Bình thủy tinh chuyên dụng làm ẩm hỗn hợp khí 5% CO₂ trước khi dùng.	1

Cung cấp bao gồm Bình thủy tinh chứa khí chuyên dụng : 01 bình Khô giữ ẩm cho bình thủy tinh chứa khí và lồng kính : 01 bộ <u>Tủ ủ Tri-gas trong gắn trong tủ : 01 cái</u> Làm bằng hợp kim nhôm không gây độc Hỗ trợ cho ≥ 4 đĩa 4 giếng hoặc đĩa 60mm Cho phép kiểm tra giao tử khi đặt trong tủ ủ. Nhiệt độ hiển thị trên nắp Kính hiển vi soi nổi gắn vào tủ thao tác IVF (không bao gồm trụ tròn 32, bộ kính, đĩa gia nhiệt và nguồn sáng) có khả năng kết nối camera Thân kính hiển vi soi nổi: 01 cái Ống kính quan sát 2 mắt có cổng gắn camera: 01 cái Thị kính $\geq 10X/\geq 16$: 02 cái Vật kính $\leq 1X/0.10$: 01 cái Bộ phận điều chỉnh tiêu cự thô/tinh: 01 cái Camera kỹ thuật số: 1 cái Hệ quang học: CMO (common main objective) hoặc Galilean Type Giới hạn độ phóng đại từ $\leq 9x.....\geq 90$ lần có thể nâng cấp lên ≥ 370 lần (tùy theo thị kính chọn thêm) Đường kính vi trường quan sát: ≥ 16 mm Tỷ lệ Zoom: $\geq 10:1$ Chỉ thị độ phóng đại: $\leq 0.6x.....\geq 6x$ Hành trình chỉnh thô: ≥ 80 mm Điều chỉnh thô/vòng: ≥ 36 mm Hành trình chỉnh tinh: ≥ 80 mm Điều chỉnh tinh/vòng hoặc độ chính xác điều chỉnh tinh/thô: ≤ 0.77mm Vật kính có độ phóng đại $\leq 1 X$ Độ mở vật kính $\leq 1.0X : \geq 0.10$ hoặc ≥ 432 lp/mm Khoảng cách làm việc tối đa: ≥ 80 mm khi sử dụng vật kính $\leq 1.0x$ Kích thước vi trường mẫu quan sát từ >22 mm ≤ 1.4 mm (sử dụng vật kính 1.0X) Thị kính tiêu sắc vô cực $\leq 15x$, có hiệu chỉnh tiêu cự và chia độ Diop, đường kính vi trường quan sát ≥ 16 mm. Ống kính 3 mắt, góc quan sát 300, điều chỉnh khoảng cách giữa 2 mắt từ ≤ 52 đến ≥ 75mm. Kính hiển vi soi nổi gắn vào tủ thao tác IVF (không bao gồm trụ tròn 32, bộ kính, đĩa gia nhiệt và nguồn sáng) không có khả năng kết nối camera Thân kính hiển vi soi nổi: 01 cái Ống kính quan sát 2 mắt có cổng gắn camera: 01 cái Thị kính $\geq 10X/\geq 16$: 02 cái Vật kính $\leq 1X/0.10$: 01 cái Bộ phận điều chỉnh tiêu cự thô/tinh: 01 cái Hệ quang học: CMO (common main objective)/Galilean Type	1 1
--	-------------------

	Giới hạn độ phóng đại từ $\leq 9x \dots \geq 90$ lần có thể nâng cấp lên ≥ 370 lần (tùy theo thị kính chọn thêm) Đường kính vi trường quan sát: ≥ 16 mm Tỷ lệ Zoom: $\geq 10:1$ Chỉ thị độ phóng đại: $\leq 0.6x \dots \geq 6x$ Hành trình chỉnh thô: ≥ 80 mm Điều chỉnh thô/vòng: ≥ 36 mm Hành trình chỉnh tinh: ≥ 80 mm Điều chỉnh tinh/vòng hoặc độ chính xác điều chỉnh tinh/thô: ≤ 0.77mm Vật kính có độ phóng đại ≤ 1 X Độ mở vật kính $\leq 1.0X : \geq 0.10$ hoặc ≥ 432 lp/mm Khoảng cách làm việc tối đa: ≥ 80 mm khi sử dụng vật kính $\leq 1.0x$ Kích thước vi trường mẫu quan sát từ >22 mm ≤ 1.4 mm (sử dụng vật kính 1.0X) Thị kính tiêu sắc vô cực $\leq 15x$, có hiệu chỉnh tiêu cự và chia độ Diop, đường kính vi trường quan sát ≥ 16 mm. Ống kính 2 mắt, góc quan sát ≤ 500, điều chỉnh khoảng cách giữa 2 mắt từ ≤ 52 đến ≥ 75mm.	
2	Hệ thống tạo xung dao động hỗ trợ dung hợp tế bào	1
	Xuất xứ: Châu Âu Cung cấp Bao gồm: Bộ Điều khiển: 01 cái Bộ đạp chân: 01 cái Thiết bị phụ trợ vi tiêm: 01 cái Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Thiết bị vi thao tác hỗ trợ điện áp tạo điều kiện cho việc chọc thủng tế bào trong quá trình vi tiêm và thao tác. Các tính năng chính: Chuyển các tế bào ES và iPS vào phôi nang Làm ICSI (Tiêm tinh trùng vào tế bào chất) Enucleation / chuyển giao hạt nhân Sinh thiết phôi Có thể gắn cùng các bộ vi tiêm của các hãng khác nhau Nguồn điện: 100VAC–240VAC, 50/60Hz Công suất: ≥ 18W Thông số cường độ xung tối đa: từ 01 đến ≥ 80 Thông số tốc độ xung tối đa từ 01 đến ≥ 40	
3	Xe đẩy có mặt và ngăn kéo giữ ấm	1
	Xuất xứ: Châu Âu Cung cấp bao gồm : xe đẩy , bộ cắm điện : 1 bộ	

	Bàn được thiết kế để sử dụng trong phòng phẫu thuật khi thực hiện lấy trứng. Bàn có bề mặt sạch, nhẵn, có thể gia nhiệt, ngăn kéo có thể được sử dụng để lưu trữ hoặc ngăn kéo cũng có thể được gia nhiệt để làm nóng các dụng cụ. Kích thước bề mặt bàn: $\geq 600 \times 700$ mm Có ngăn kéo gia nhiệt	
4	Tube Warmer (Hệ thống giữ ấm các ống dịch nang) Xuất xứ: Châu Âu Cung cấp bao gồm : bộ làm ấm , bộ cảm điện : 1 bộ Bộ làm ấm ống phù hợp với ≥ 12 ống nghiệm 14 ml hoặc ≥ 4 ống nghiệm 50 ml. Có thể điều chỉnh nhiệt độ. Các mặt của bộ làm ấm ống trong suốt và có thể tháo rời để vệ sinh. Khối nhôm bao phủ tối thiểu 2/3 ống.	1
5	MÁY CHỌC HÚT TRỨNG Cung cấp bao gồm : Máy chọc hút, bộ phụ kiện ống dẫn : 1 bộ Tính năng kỹ thuật - Loại bơm thủ công với độ an toàn cao dùng trong việc chọc hút trứng. - Bơm có một ống dẫn hơi và một bàn đạp chân không để điều khiển việc bơm hút. - Áp suất điều chỉnh trong khoảng từ 0 đến ≥ 400 mm Hg.	1
6	MÁY ĐO NỒNG ĐỘ CO₂ VÀ O₂ TỦ CẤY KÈM MODULE ĐO NỒNG ĐỘ CÁC CHẤT DỄ BAY HƠI Cung cấp Bao gồm: Máy chính : 1 cái Lọc ẩm, bộ kit hiệu chuẩn , ống dẫn khí, Bộ kit Soda Lime, Nguồn điện , cáp USB, dây buộc : 1 bộ Các tính năng chính: Theo dõi thời gian với hướng dẫn cảnh báo Lưu, xem và tải dữ liệu cho từng tủ ấp PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU KHÍ Chế độ Khuếch tán : Khí đi vào máy qua cổng khuếch tán. Tốc độ dòng ≤ 30 ml/phút. Chế độ Hút: Khí được hút chủ động qua cổng hút . Tốc độ dòng bơm có thể được đặt trong khoảng từ ≤ 60 đến ≥ 260 ml/phút MÔ-ĐUN CO₂-O₂ Mô-đun CO₂-O₂ đo nồng độ phần trăm CO₂ và O₂ trong khí được lấy mẫu từ tủ CO₂ Cảm biến: Bộ phát hiện hồng ngoại không phân tán (NDIR) • Phạm vi đo: từ 0 đến $\geq 20\%$ • Độ chính xác (trong phạm vi 0-10%): $\pm(1\%$ toàn thang đo $+2\%$ giá trị đọc) O₂	1

	Cảm biến: Cảm biến quang học dựa trên huỳnh quang • Phạm vi đo: từ 0 đến $\geq 22\%$ • Độ chính xác (trong phạm vi 0-10%): $\pm(1\%$ toàn thang đo $+2\%$ giá trị đọc) MÔ-ĐUN ĐO NỒNG ĐỘ CÁC CHẤT DỄ BAY HƠI Loại cảm biến: VOCs với IE dưới 10.6 eV • Phạm vi đo: từ 0 đến ≥ 2000 ppb • Phát hiện tối thiểu: 5 ppb • Độ lặp lại: $\pm 0.5\%$ toàn thang đo • Thời gian khởi động: ≤ 10 phút • Tuổi thọ đèn: ≥ 10.000 giờ • Được bù nhiệt độ, độ ẩm và áp suất • Phạm vi nhiệt độ: từ $\leq 5^{\circ}\text{C}$ đến $\geq 40^{\circ}\text{C}$ • Độ ẩm tương đối: 0 – 99% (không ngưng tụ) • Áp suất khí quyển: từ ≤ 800 đến ≥ 1.200 mbar	
7	Pipette Controller	2
	Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7 Cung cấp bao gồm: - Máy chính: 01 cái - Vỏ pin, đầu phù hợp với pipette, Pin L/với cáp, Màng lọc $0.2\mu\text{m}$, Adapter: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ	
8	Máy ly tâm	1
	Xuất xứ: G7 Cấu hình cung cấp: - Máy chính: 01 cái; - Rotor văng 4 vị trí: 01 cái; - Carrier có nắp đáy: 04 cái; - Adapter chứa được ≥ 02 ống 15ml đáy nhọn: 04 cái; Cấu hình kỹ thuật: - Lực ly tâm tối đa: $\geq 3.000 \times g$ - Thang điều chỉnh tốc độ: từ 100 đến ≥ 4.000 rpm - Thể tích ly tâm: 4×100 mL - Thời gian: 0 - 99 phút, với chức năng chạy liên tục - Độ ồn: < 60 dB(A) - Nguồn điện cung cấp: $230 \text{ VAC} \pm 10\%$, 50 /60 Hz - Chức năng tự động khóa nắp máy - Buồng rotor làm bằng thép không gỉ (không chổi than)	
9	BÌNH NITƠ LÔNG TRỮ MẪU	3
	Xuất xứ: G7 - Bình Nitơ lỏng trữ mẫu: 01 cái - Canister: 10 cái - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ - Dung tích chứa: ≥ 47 lít Nitơ lỏng - Thời gian sử dụng: ≥ 70 ngày	

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá/

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], *chúng tôi...*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] *báo giá cho các thiết bị y tế như sau:*

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí

của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.